

Số 4755/TB-STC

Quảng Trị, ngày 12 tháng 12 năm 2022

## THÔNG BÁO

### Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Kính gửi: Các tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Điều 56 Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 2972/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản là vật chứng vụ án bị tịch thu theo quy định của pháp luật về hình sự, pháp luật về tố tụng hình sự;

Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản với nội dung sau:

#### 1. Tên, địa chỉ của đơn vị được giao xử lý tài sản:

Tên đơn vị: Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị.

Địa chỉ: Số 250 Hùng Vương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Số điện thoại: 0233 3852 130

Fax: 0233 3856 086

#### 2. Thông tin về tài sản:

- **Tài sản đấu giá:** Xe ô tô đã qua sử dụng có thông tin như sau:

+ Nhãn hiệu: HYUNDAI

+ Số loại: MIGHTY II

+ Loại phương tiện: ô tô tải (thùng kín)

+ Màu sơn: Trắng

+ Số khung: KMFGA17LP4C201501

+ Số máy: D4AL-4201293

+ Biển kiểm soát: 17L-0105

+ Năm sản xuất: 2004

+ Xuất xứ: Hàn Quốc

- **Giá khởi điểm:** 65.000.000 đồng.

- **Nguồn gốc tài sản:** Tài sản là vật chứng của vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với bản án đã có hiệu lực do cơ quan

Thi hành án chuyển giao cho Sở Tài chính theo quy định tại Điều 124 Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

**3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá:** Tổ chức đấu giá tài sản được đánh giá, chấm điểm dựa theo các nhóm tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản quy định tại Điều 3, Thông tư số 02/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp ban hành ngày 08/02/2022.

Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị căn cứ các thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để chấm điểm và xử lý các tình huống theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 02/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp ban hành ngày 08/02/2022.

**4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:**

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá trong giờ hành chính kể từ ngày 13/12/2022 đến hết ngày 16/12/2022.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Quản lý giá và Công sản, Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị số 250 Hùng Vương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và Chứng minh nhân dân; không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn

**5. Hồ sơ đăng ký gồm có:**

- Hồ sơ pháp lý đăng ký hoạt động doanh nghiệp đấu giá tài sản.

- Bản mô tả năng lực kinh nghiệm.

- Phương án tổ chức đấu giá và thù lao dịch vụ đấu giá.

- Các tài liệu chứng minh về năng lực, kinh nghiệm của tổ chức.

Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị thông báo để các tổ chức đấu giá được biết và tham gia đăng ký./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Công TTQG về ĐGTS;
- Trang TT STC;
- Lưu: VT, QLG-CS.(Hưng)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Anh Phương**



**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**  
(Kèm theo Thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá số 45/TB-STC ngày 12/12/2022 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
<b>I</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>23,0</b>
1	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>11,0</b>
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>8,0</b>
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
<b>II</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>	<b>22,0</b>
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giã	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
<b>III</b>	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>	<b>45,0</b>
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài	6,0



TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<p>sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</p>	
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	<p>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</p>	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	<p>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</p>	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	<p>So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</p>	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	<p>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP</p>	4,0



TS	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<p>ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</p>	
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	<p>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</p>	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	<p>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</p>	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	<p>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</p>	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	



TT, SỐ	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện